TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 349/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2017
V/v: "*Tranh chấp xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Công Chiếu.
2. Ông Lê Văn Nhiệm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017,về việc: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (Có mặt).
Hộ khẩu thường trú: B, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang
2. Bị đơn: Lê Trần Nhựt Đ, sinh năm 1981 (Có mặt).
Trú tại: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn xin ly hôn và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:***

Vào tháng 06/2012, chị H với anh Lê Trần Nhựt Đ tổ chức lễ cưới, sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Đ thường đi nhậu về gây gỗ với chị H, không quan tâm đến gia đình. Chị H ly thân anh Đ từ tháng 8/2017 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H không đồng ý đoàn tụ, sống chung với anh Đ. Tại phiên tòa, chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị H với anh Đ có 01 con chung tên là Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/7/2013, đang sống chung với chị H. Chị H yêu cầu được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng cháu H; không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị H không yêu cầu gì khác.

**** Tại phiên toà, bị đơn anh Lê Trần Nhựt Đ trình bày:***

Vào tháng 6/2012, anh Đ với chị H tổ chức lễ cưới, sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Năm 2017, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 8/2017, anh Đ ly thân chị H cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh Đ không đồng ý ly hôn; yêu cầu đoàn tụ sống chung lại với chị H.

Về con chung: Anh Đ với chị H có 01 con chung tên là Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/7/2013, hiện nay cháu H đang sống chung với chị H. Anh Đ yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu H; không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ không đồng ý giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh Đ không yêu cầu gì khác.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xét:

+ Về hôn nhân: Cho chị H được ly hôn với anh Đ.

+ Về con chung: Giao cháu H cho chị H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo các tình tiết của vụ án và yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ giữa các bên là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, cần được xem xét và giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về hôn nhân: Tại phiên tòa, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ; anh Đ không đồng ý ly hôn, yêu cầu đoàn tụ, sống chung với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy: Vào năm 2012, chị H với anh Đ tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; chị H với anh Đ đã ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm giữa chị H với anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Mặt khác, anh Đ yêu

cầu đoàn tụ sống chung lại với chị H, nhưng chị H không đồng ý và cương quyết ly hôn với anh Đ. Do đó, Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn với anh Đ.

[3] Về con chung: Chị H với anh Đ có 01 con chung tên là Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/7/2013, đang sống chung với chị H. Chị H uệ yêu cầu được tiếp tục, trực tiếp nuôi cháu H. Anh Đ cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không đồng ý giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Đ, nên cần giao cháu H cho chị H hoặc anh Đ nuôi dưỡng. Xét thấy, việc nuôi dưỡng cháu H là nghĩa vụ của chị H va anh Đ. Tuy nhiên, cháu H sống chung trực tiếp với chị H từ khi được sinh ra và từ khi ly thân anh Đ cho đến nay; đồng thời cháu H hiện nay còn rất nhỏ, lại là con gái, nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ; chị H có nơi cư trú ổn định và cũng có điều kiện kinh tế để tiếp tục nuôi con. Để ổn định về mặt tinh thần của cháu H; do đó giao cháu H cho chị H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật

[7] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Luật thi hành án dân sự.

***Xử*:**

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Trần Nhựt Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/7/2013 cho chị H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí:

+ Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 38835 ngày

02/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên chị H đã nộp xong án phí.

+ Anh Đ không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Chị H và anh Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ TRUNG HIẾU

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.